TAND HUYỆN TAM ĐƯỜNG **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2020/QĐST - HNGĐ	*T, ngày 10 tháng 11 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐƯỜNG, TỈNH LAI CHÂU

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Hồ Thị Tuyết

Thư ký phiên họp: Bà Cao Thị Hóa – Thư ký Tòa án nhân dân thành huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường tham gia phiên họp: Bà Tô Đỗ Yến Ly – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 03/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2020, về việc: Yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 02/2020/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

Anh Sùng A C, sinh năm 1994. Địa chỉ: Bản X, xã N, huyện T, tỉnh Lai Châu. (có mặt)

Chị Hảng Thị X, sinh năm 1999. Địa chỉ: Bản X, xã N, huyện T, tỉnh Lai Châu. (có mặt)

- Những người tham gia tố tụng khác: Không

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu ngày 13 tháng 10 năm 2020 của anh Sùng A C và chị Hảng Thị X, trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên họp người yêu cầu anh Sùng A C và chị Hảng Thị X trình bày: Anh Sùng A C và chị Hảng Thị X đăng ký kết hôn ngày 14 tháng 8 năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Lai Châu, kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Tại thời điểm anh C, chị X làm thủ tục đăng ký kết hôn khi đó chị Hảng Thị X sinh ngày 21/02/1999 chưa đủ tuổi kết hôn và có làm bản tự khai đăng ký kết hôn khai Hảng Thị X, sinh ngày 01/01/1996 để đủ tuổi làm thủ tục đăng ký kết hôn, nên UBND xã đã làm thủ tục đăng ký kết hôn và cấp giấy

chứng nhận kết hôn cho anh C, chị X ghi Hảng Thị X, sinh ngày 01/01/1996 vào sổ số 16/2015, quyển số 01 ngày 14 tháng 8 năm 2015. Sau khi kết hôn anh C, chị X chung sống hạnh phúc cho đến tận bây giờ và không có bất kì mâu thuẫn gì. Tuy nhiên hiện nay trong giấy chứng minh nhân dân, học bạ trung học cơ sở, giấy chứng nhận hoàn thành chương trình tiểu học ghi chị Hảng Thị X sinh ngày 21/02/1999 không khớp với giấy chứng nhận kết hôn ghi Hảng Thị X sinh ngày 01/01/1996 và giấy khai sinh các con Sùng Thị M, Sùng Thị T ghi năm sinh Hảng Thị X là 1996, giấy khai sinh Sùng Thị K, sổ hộ khẩu ghi năm sinh của Hảng Thị X là 1995. Và thực tế chị Hảng Thị X sinh ngày 21/02/1999.

Nay nhận thấy việc kết hôn trước đây của anh C, chị X là vi phạm quy định về điều kiện kết hôn nên anh C, chị X đề nghị Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật, đồng thời đề nghị Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân cho anh C chị X kể từ ngày chị X đủ tuổi kết hôn.

Về con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Sùng A C và chị Hảng Thị X đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm g khoản 2 Điều 39, Điều 149, khoản 2 Điều 367, Điều 370, Điều 371, Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 8, Điều 10, Điều 11, Điều 12 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

- Chấp nhận yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật của Anh Sùng A C và chị Hảng Thị X.

- Hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Sùng A C và chị Hảng Thị X theo giấy chứng nhận kết hôn số 16/2015, quyển số 01 ngày 14/8/2015 của Ủy ban nhân dân xã Nùng Nàng, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu

- Công nhận quan hệ hôn nhân của anh Sùng A C và chị Hảng Thị X kể từ ngày 21/02/2017.

- Về con chung: Anh Sùng A C và chị Hảng Thị X không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

- Về chia tài sản: Anh Sùng A C và chị Hảng Thị X không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

- Về lệ phí: Anh Sùng A C và chị Hảng Thị X là đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kinh kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn lệ phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Tam Đường nhận định:

[1] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Đây là yêu cầu về hôn nhân và gia đình, người yêu cầu anh Sùng A C và chị Hảng Thị X có hộ khẩu thường trú tại Bản X, xã N, huyện T, tỉnh Lai Châu và anh C, chị X thực hiện việc đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Lai Châu căn cứ vào khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm g khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì việc hôn nhân và gia đình đã thụ lý thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật của người yêu cầu: Anh Sùng A C và chị Hảng Thị X đăng ký kết hôn ngày 14 tháng 8 năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Lai Châu, kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Tại thời điểm anh C, chị X làm thủ tục đăng ký kết hôn khi đó chị Hảng Thị X, sinh ngày 21/02/1999 chưa đủ độ tuổi kết hôn theo quy định (chị Hảng Thị X mới 16 tuổi 5 tháng 23 ngày). Như vậy việc đăng ký kết hôn của anh Sùng A C và chị Hảng Thị X tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Lai Châu đã vi phạm điểm a khoản 1 Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nay anh C, chị X yêu cầu Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật là có căn cứ, cần được chấp nhận.

Xét yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân của anh Sùng A C và chị Hảng Thị X kể từ thời điểm chị X đủ tuổi kết hôn: Tại thời điểm Tòa án giải quyết yêu cầu, chị Hảng Thị X đã đủ điều kiện kết hôn theo quy định (chị Hảng Thị X đã đủ độ tuổi kết hôn kể từ ngày 21/02/2017), hơn nữa sau khi kết hôn anh Sùng A C và chị Hảng Thị X chung sống hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì và anh C, chị X đều yêu cầu Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân kể từ thời điểm chị X đủ tuổi kết hôn là phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên cần được chấp nhận.

Về con chung: Anh C, chị X không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Về chia tài sản: Anh C, chị X không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[3] Về kiến nghị: Kiến nghị Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Lai Châu thực hiện việc ghi vào sổ hộ tịch quyết định của Tòa án về việc hủy việc kết hôn trái pháp luật và công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Sùng A C và chị Hảng Thị X theo quy định của pháp luật.

[4] Về lệ phí sơ thẩm: Anh Sùng A C và chị Hảng Thị X là đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kinh kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn theo giấy xác nhận ngày 31/8/2020 của Ủy ban nhân dân xã Khun Há, căn cứ Điều 12, Điều 16 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội, anh Sùng A C và chị Hảng Thị X được miễn lệ phí sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân và gia đình.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm g khoản 2 Điều 39 Điều 149, Điều 370, Điều 371, Điều 372 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 8, Điều 10, Điều 11, Điều 12 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 12, Điều 16 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

1. Chấp nhận yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật của anh Sùng A C và chị Hảng Thị X.

Hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Sùng A C và chị Hảng Thị X theo giấy chứng nhận kết hôn số 16/2015, quyển số 01 ngày 14/8/2015 của Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Lai Châu.

Công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Sùng A C và chị Hảng Thị X kể từ ngày 21/02/2017.

2. Kiến nghị Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Lai Châu thực hiện việc ghi vào sổ hộ tịch quyết định của Tòa án về việc hủy việc kết hôn trái pháp luật và công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Sùng A C và chị Hảng Thị X theo quy định của pháp luật.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh Sùng A C và chị Hảng Thị X được miễn lệ phí sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân gia đình.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Anh Sùng A C và chị Hảng Thị X có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND xã Nùng Nàng;
- VKSND huyện Tam Đường;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

Hồ Thị Tuyết